

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH VL

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2020/HS-PT

Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VL

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đăng*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh VL.*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh VL xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2020/TLPT-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm: 1979. Tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: NH, khóm 4, phường 2, thành phố VL, tỉnh VL; Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách, buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1952(chết) và bà Danh Thị H, sinh năm: 1956; Anh, chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm: 1978, nhỏ nhất sinh năm 1981; Vợ: Nguyễn Kim H, sinh năm: 1987; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Về nhân thân: Ngày 17/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh VL xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách và được xóa án tích.

Ngày 30/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136; Ngày 30/03/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã SĐ, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2017 và được xóa án tích.

Ngày 22/02/2020 cùng với Phan Thanh N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/3/2020, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LH ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 21/02/2020, Phan Thanh N đến tìm gặp Nguyễn Minh H tại khu vực bến xe VL thuộc phường 8, thành phố VL rồi H đi tìm tài sản lấy trộm thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F1-009.81 chở N đi trên Quốc lộ 53 hướng từ VL đến LH. Khi qua cầu Ông Me 01 đoạn, H điều khiển xe vào đường hẻm thuộc ấp LT, xã LP, huyện LH, tỉnh VL. Lúc này khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/02/2020, H dừng xe giữa tiệm thuốc tây “ P” và ngôi nhà đang xây của ông Phạm Văn H, sinh năm: 1957, N xuống xe đi vào ngôi nhà đang xây tìm tài sản lấy trộm nhưng không có.

Sau đó N lấy chìa khóa từ ngôi nhà đang xây đi đến tiệm thuốc tây “ Phương” của ông Phạm Văn Hoàng để cùng H cắt ổ khóa tiệm thuốc tây vào tìm tài sản lấy trộm. H và N vào tiệm thuốc tây lấy trộm được số tiền 1.300.000 đồng và lấy bỏ vào bao được: 12 chai dầu gió xanh hiệu con ó loại 24ml, 24 chai dầu gió xanh hiệu con ó loại 3ml, 03 hộp collagen, 20 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng, 01 CPU máy tính, 02 bộ loa vi tính, 01 tivi Samsung led 32 inch và 01 máy khoan tay.

Sau khi lấy trộm được tài sản H điều khiển xe chở N cùng tài sản vừa lấy trộm được trở về bến xe VL. Nhưng trên đường đi bị rút mất số tài sản, chỉ còn lại 12 chai dầu gió xanh hiệu con ó loại 24ml, 24 chai dầu gió xanh hiệu con ó loại

3ml, 01 CPU máy tính, 02 bộ loa vi tính, 01 ti vi Samsung led 32 inch, số tiền 1.300.000 đồng và 04 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 11/HĐ ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LH kết luận tài sản mà N và H lấy trộm của ông Hoàng trị giá 8.180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà N hân và H lấy trộm của ông Hoàng trị giá 9.480.000 đồng.

Trong quá trình điều tra N, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đã giao cơ quan điều tra trả cho bị hại 01 CPU máy tính, 02 bộ loa vi tính, 01 ti vi Samsung. Riêng đối với các tài sản bị mất và dầu gió H đã bán cho người khác không thu hồi được, ông H yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án N dân huyện LH, tỉnh VL, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh N và Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/7/2020, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo thấy được sai lầm của bị cáo và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, bản ảnh hiện trường, kết quả giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định vào ngày 21/02/2020 bị cáo cùng bị cáo N đến nhà ông H để trộm cắp tài sản. Theo kết quả định giá tài sản bị thiệt hại của ông H là 9.480.000 đồng.

Hành vi của bị cáo án sơ thẩm xử bị về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử là có căn cứ. Cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: do kháng cáo được không chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, y án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **02** (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HLH: 02;
- CQTHADS HLH : 01;
- CQTHAHS HLH : 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND phường 8: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đăng

